

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm
định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi
môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 02/11/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1351/TNMT-CCBVM ngày 01/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

- Khoản 11 Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹;

- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

- Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25/4/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định;

- Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 16/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công chuẩn bị tài liệu kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVIII.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND tỉnh quy định chi tiết

1.1. Căn cứ ban hành, đề nghị chỉnh sửa chính xác căn cứ “*Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2015*” thành “*Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014*”.

1.2. Đề nghị bổ sung quy định về “*phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*” của nghị quyết.

1.3. Điều 1

1.3.1. Khoản 2 (Mức thu phí) tại dự thảo Nghị quyết có biên độ thu phí rộng, chênh lệch lớn so với mức thu cùng loại phí do cơ quan Trung ương thực hiện (*quy định tại Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25/4/2017 của Bộ Tài chính*) là chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC “*c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như: ... phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung;... thì quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện*”, cụ thể:

¹ Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định:

“Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

11. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)”.

TT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức phí thẩm định (triệu đồng)		Ghi chú
		Thông tư số 35/2017/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	
I	Trường hợp 1: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung) và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.			Dự thảo Nghị quyết quy định mức phí thẩm định các dự án có tổng vốn đầu tư đến 10 tỷ mức thu cao hơn; các dự án còn lại có mức thu thấp hơn nhiều so với mức thu của Thông tư số 35/2017/TT-BTC.
1	Đến 10	6,0	8,4	
2	Trên 10 đến 20	9,0		
3	Trên 20 đến 50	15,0		
4	Trên 50 đến 100	27,0	10,5	
5	Trên 100 đến 200	30,0	19	
6	Trên 200 đến 500	39,0	20	
7	Trên 500 đến 1.000	44,0	26	
8	Trên 1.000 đến 1.500	48,0		
9	Trên 1.500 đến 2.000	49,0		
10	Trên 2.000 đến 3.000	51,0		
11	Trên 3.000 đến 5.000	53,0		
12	Trên 5.000 đến 7.000	56,0		
13	Trên 7.000	61,0		
II	Trường hợp 2: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung) và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.			
1	Đến 10	4,0	Không thu phí	
2	Trên 10 đến 20	6,0		
3	Trên 20 đến 50	10,0		
4	Trên 50 đến 100	18,0		
5	Trên 100 đến 200	20,0		
6	Trên 200 đến 500	26,0		
7	Trên 500 đến 1.000	29,3		
8	Trên 1.000 đến 1.500	32,0		
9	Trên 1.500 đến 2.000	32,7		
10	Trên 2.000 đến 3.000	34,0		
11	Trên 3.000 đến 5.000	35,0		
12	Trên 5.000 đến 7.000	37,3		
13	Trên 7.000	40,7		

- Dự thảo Nghị quyết quy định 02 trường hợp thu phí là:

“- *Trường hợp 1: Trường hợp thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung (thẩm định độc lập).*

+ *Thẩm định lần đầu: ...*

+ *Thẩm định lại: Phí thẩm định lại phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.*

- Trường hợp 2: Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nộp hồ sơ thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thì chỉ nộp một loại phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”.

Quy định nêu trên là không phù hợp vì theo quy định của Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT, Thông tư số 35/2017/TT-BTC và quy định của pháp luật hiện hành thì chỉ quy định thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (viết tắt là *phương án*) hoặc thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (viết tắt là *phương án bổ sung*), không sử dụng thuật ngữ “*thẩm định lần đầu*”, “*thẩm định lại*”;/ và theo quy định của Thông tư số 35/2017/TT-BTC quy định mức thu đối với 02 trường hợp: Trường hợp 1: Phương án hoặc phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt; Trường hợp 2: Phương án hoặc phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt, mức thu Trường hợp 2 trung bình bằng 2/3 (66,6%) so với Trường hợp 1.

Theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 250/2016/TT-BTC thì phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí thẩm định phương án và phương án bổ sung là 02 loại phí khác nhau:

“i) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và thu phí....

k) Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và thu phí”.

Theo Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 thì khi thẩm định, phê duyệt phương án, phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc cùng một cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt hay cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án, phương án bổ sung vẫn phải thực hiện các hoạt động cụ thể và hoạt động này thực chất được thực hiện song song với thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, như:

“Điều 3. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án, phương án bổ sung

1. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 và Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP có phương án hoặc phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc cùng một cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì lập phương án hoặc phương án bổ sung theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 hoặc Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này và nộp kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1B ban hành kèm theo Thông tư này...

Điều 5. Thẩm định phương án, phương án bổ sung

1. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này, trình tự, thủ tục thẩm định được thực hiện theo trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá

tác động môi trường. Cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực thẩm định phương án, phương án bổ sung (sau đây gọi là cơ quan thường trực thẩm định phương án) thực hiện các nội dung sau:

a) Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Hồ sơ được coi là hợp lệ khi có cả ý kiến đồng thuận của cơ quan thường trực thẩm định phương án;

b) Thành lập hội đồng thẩm định: Thành phần hội đồng thẩm định phải bao gồm cả thành phần hội đồng thẩm định phương án quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án, phương án bổ sung được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5B ban hành kèm theo Thông tư này; ...

Điều 6. Phê duyệt phương án, phương án bổ sung

1. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này, trình tự, thủ tục phê duyệt phương án, phương án bổ sung thực hiện theo trình tự, thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực thẩm định phương án thực hiện các nội dung sau: ...”.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định phân chia mức phí thẩm định lần đầu, thẩm định lại; đồng thời bổ sung mức thu phí đối với Trường hợp 2 cho phù hợp (tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nộp hồ sơ thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường).

1.3.2. Khoản 4 (Quản lý và sử dụng nguồn thu phí), điểm b đề nghị bổ sung quy định “các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí”.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo văn bản để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các nội dung nêu tại Phần II của Báo cáo này dự thảo văn bản mới đủ điều kiện để trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở TN&MT;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.



Nguyễn Thị Thuộc